



GIỚI THIỆU VIETINBANK

Quý I/2018

Nội dung chính

1. Thông tin chung về VietinBank
2. Tổng quan về kinh tế Việt Nam và hoạt động ngân hàng
3. Điểm nhấn nhà đầu tư
4. Chiến lược kinh doanh
5. Kết quả hoạt động
6. Phụ lục

1. Thông tin chung

- ❖ **Tổng quan về VietinBank**
- ❖ **Cơ cấu hoạt động**
- ❖ **Cơ cấu quản trị**

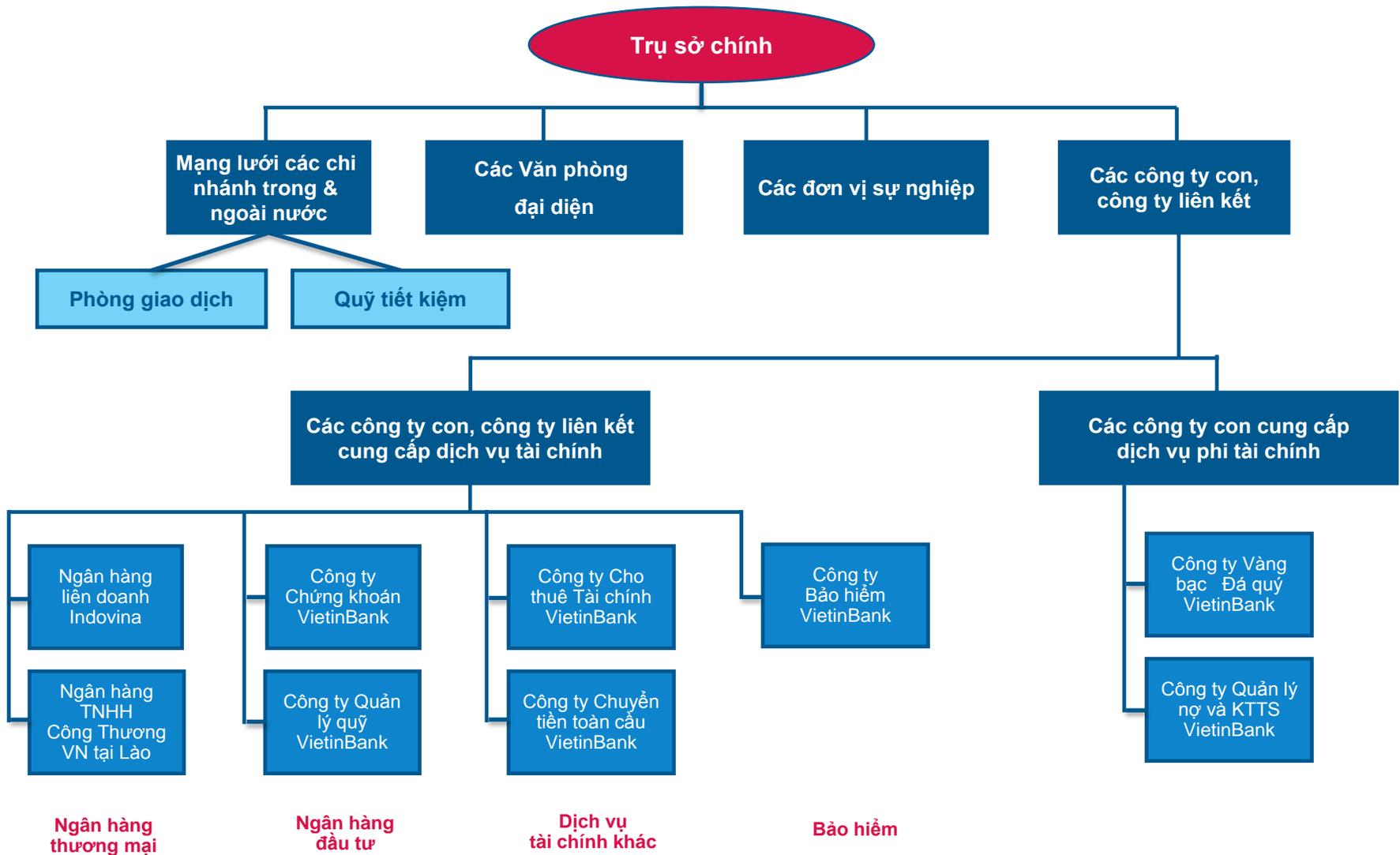
Tổng quan về VietinBank



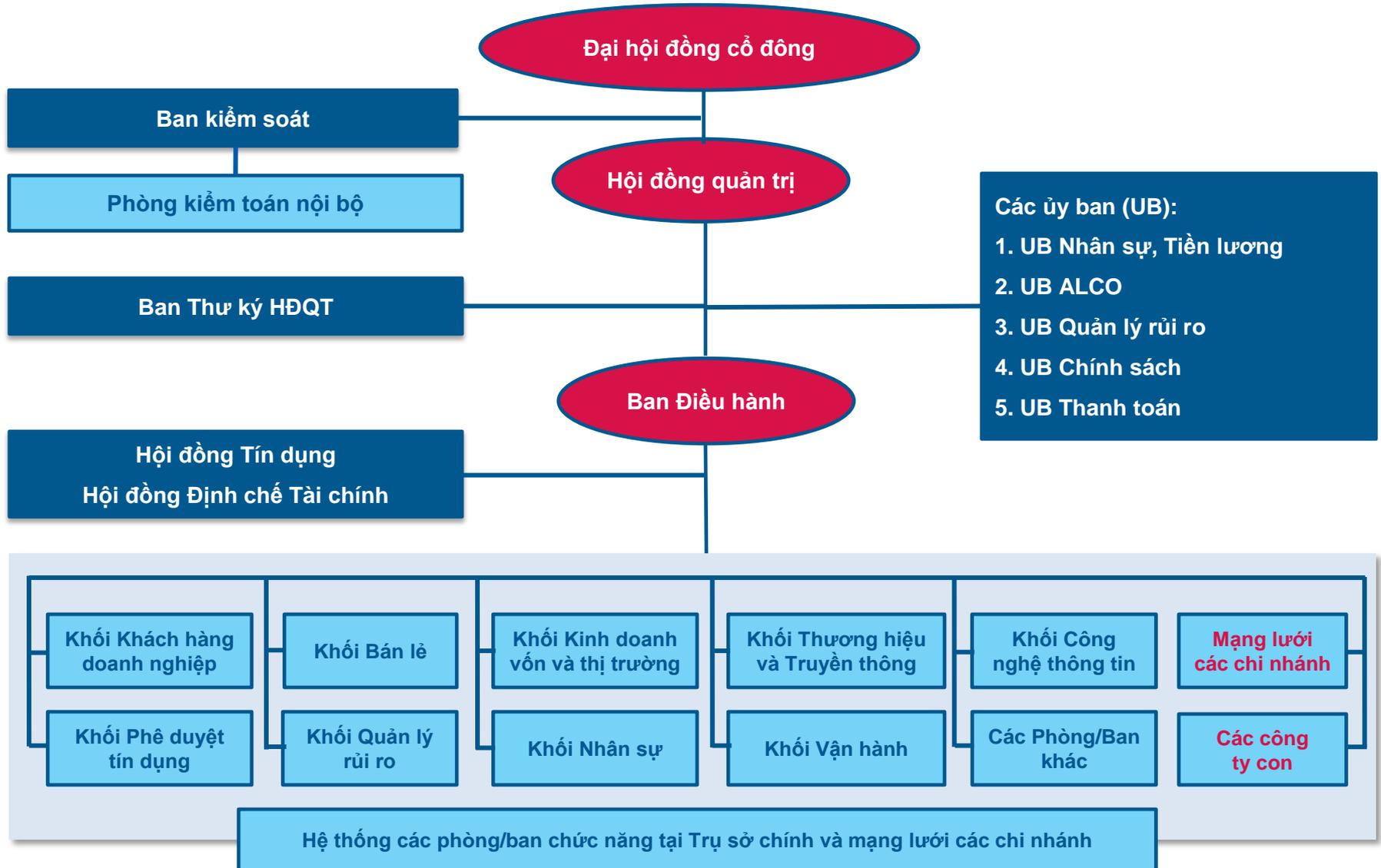
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) là Tập đoàn Tài chính - Ngân hàng hàng đầu, giữ vai trò trụ cột trong hệ thống Tài chính - Ngân hàng Việt Nam.

- **1988** Thành lập sau khi tách ra từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- **2008** Tổ chức bán đấu giá cổ phần ra công chúng thành công và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (1 năm sau đó).
- **2009** Chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (viết tắt là VietinBank).
- **2011** IFC chính thức trở thành cổ đông chiến lược nước ngoài của VietinBank, sở hữu 10% vốn điều lệ của VietinBank.
- **2012** Ngân hàng Việt Nam đầu tiên phát hành thành công 250 triệu USD trái phiếu quốc tế và niêm yết trên Sở giao dịch Singapore (Đã đáo hạn ngày 17/5/2017)
Ký hợp đồng bán 19,73% vốn điều lệ cho đối tác chiến lược nước ngoài thứ hai là BTMU.
- **2017** Ngân hàng Việt Nam đầu tiên chuyển đổi Core banking thành công. Nhận giải thưởng “Dự án ngân hàng lõi tốt nhất” của The Asian Banker.

Cơ cấu hoạt động vững mạnh



Cơ cấu quản trị hợp lý



2. Tổng quan kinh tế Việt Nam và hoạt động ngân hàng

- ❖ Tổng sản phẩm quốc nội - GDP
- ❖ Chỉ số giá tiêu dùng - CPI
- ❖ Chỉ số quản lý sức mua - PMI
- ❖ Xuất nhập khẩu
- ❖ Đầu tư trực tiếp nước ngoài – FDI
- ❖ Ngành ngân hàng Việt Nam

Tổng sản phẩm quốc nội - GDP

Tăng trưởng GDP Quý I năm 2018 cao nhất trong 10 năm gần đây

- ❖ Tăng trưởng GDP năm 2017 đạt 6,81%, trong đó Quý I tăng 5,15%; Quý II tăng 6,28%; Quý III tăng 7,46%; Quý IV tăng 7,65% - vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành và chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.
- ❖ Tăng trưởng GDP trong Quý I năm 2018 đạt 7,38%, cao nhất trong 10 năm gần đây.
- ❖ Theo Nghị quyết số 01/NĐ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Chính phủ tiếp tục đặt kế hoạch mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2018 đạt 6,7%.

Tăng trưởng GDP 2008 – 2017 (nghìn tỷ đồng)



Tăng trưởng GDP theo quý (2014 – 2017)



Chỉ số giá tiêu dùng - CPI

CPI 3 tháng đầu năm 2018 tăng nhẹ so với 2017

CPI tháng 1/2018 tăng 0,51%; tháng 2 tăng 0,73%; tháng 3 giảm 0,27% so với tháng liền trước đó. CPI tháng 3 tăng 2,82% so với bình quân cùng kỳ 2017.

CPI tháng 3/2018 tăng 0,97% so với tháng 12/2017 và tăng 2,66% so với cùng kỳ 2017.

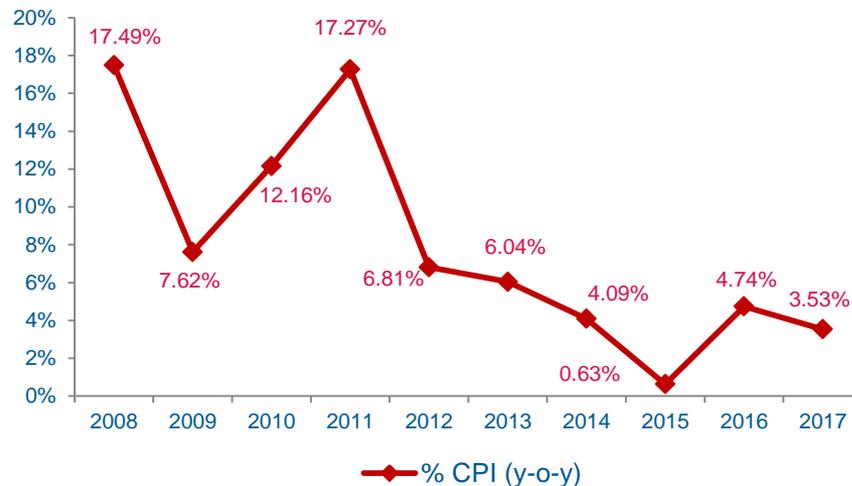
Lạm phát cơ bản tháng 3/2018 giảm 0,09% so với tháng trước và tăng 1,38% so với cùng kỳ 2017. Lạm phát cơ bản bình quân quý I/2018 tăng 1,34% so với bình quân cùng kỳ 2017



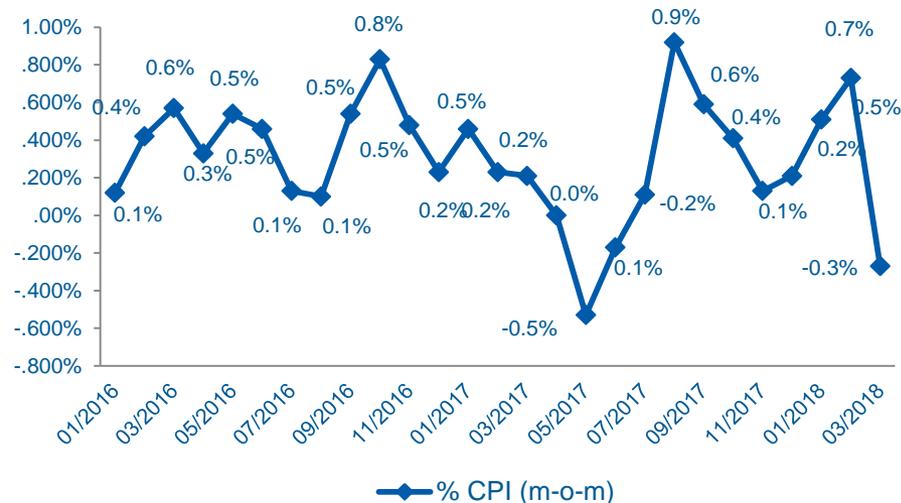
Các yếu tố tác động:

- Điều chỉnh giá dịch vụ y tế;
- Thực hiện lộ trình tăng học phí;
- Nhu cầu du lịch và đi lại tăng trong dịp Tết;
- Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới tăng;
- Tăng lương tối thiểu vùng;
- Chỉ số giá nhóm thực phẩm giảm (thịt lợn);
- Tích cực triển khai các biện pháp bình ổn giá cả thị trường trong dịp Tết;
- NHNN điều hành CSTT, giữ ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

Tăng trưởng CPI 2008 - 2017



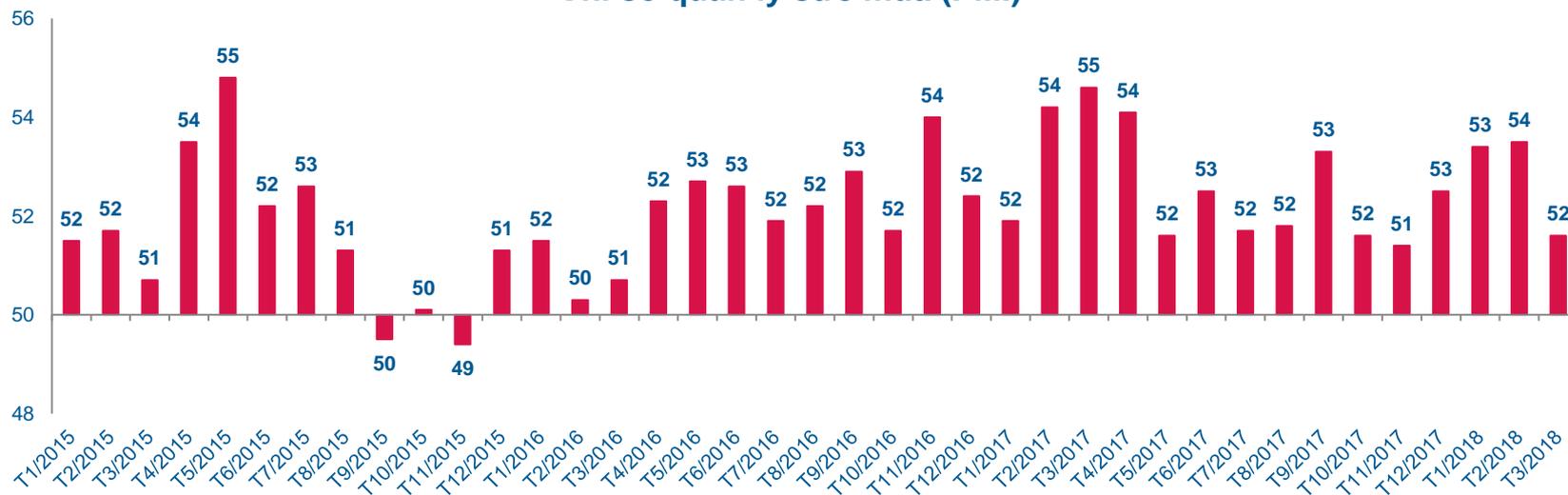
Tăng trưởng CPI theo tháng (2016-2017)



PMI tiếp tục được cải thiện trong Quý I/2018

- ❖ Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tăng từ 52,5 điểm của tháng 12/2017 lên 53,4 điểm trong tháng 1/2018 và 53,5 điểm trong tháng 2/2018, là mức cao nhất trong 10 tháng. Tuy nhiên, PMI tháng 3 lại giảm xuống 51,6 điểm, đẩy Việt Nam xuống vị trí thứ 2 trong khu vực ASEAN.
- ❖ Các điều kiện kinh doanh tại Việt Nam tiếp tục cải thiện vào tháng 3 – tháng cuối của quý I/2018 nhưng tốc độ tăng trưởng chậm lại so với tháng 2. Sản lượng và việc làm chỉ tăng khiêm tốn, trong khi số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng mạnh nhờ xuất khẩu tăng. Tốc độ tăng chi phí đầu vào với giá cả đầu ra cũng tăng chậm hơn trong tháng 3, triển vọng lạc quan về tăng sản lượng trong thời gian sắp tới.

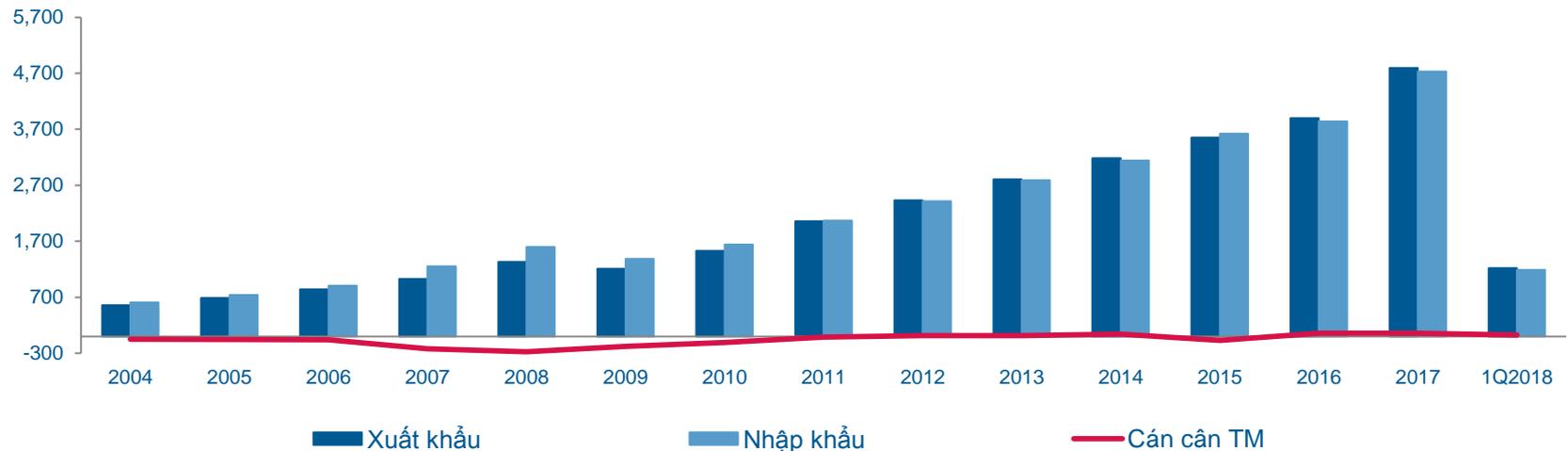
Chỉ số quản lý sức mua (PMI)



Cán cân thương mại duy trì thặng dư trong Quý I/2018, EU là thị trường XK lớn nhất

- ❖ Kim ngạch xuất khẩu: 54,31 tỷ USD (tăng 22% so với năm 2017)
 - Khu vực trong nước: 14,97 tỷ USD (tăng 18,9%);
 - Khu vực FDI: 39,34 tỷ USD (tăng 23,2%).
- ❖ Kim ngạch nhập khẩu: 53,01 tỷ USD (tăng 13,6% so với năm 2017)
 - Khu vực trong nước: 21,26 tỷ USD (tăng 13,4%);
 - Khu vực FDI: 31,75 tỷ USD (tăng 13,7%).
- ❖ Cán cân thương mại: Xuất siêu 1,3 tỷ USD
 - Khu vực trong nước: Nhập siêu 6,3 tỷ USD;
 - Khu vực FDI: Xuất siêu 7,6 tỷ USD.

Xuất nhập khẩu (nghìn tỷ đồng)

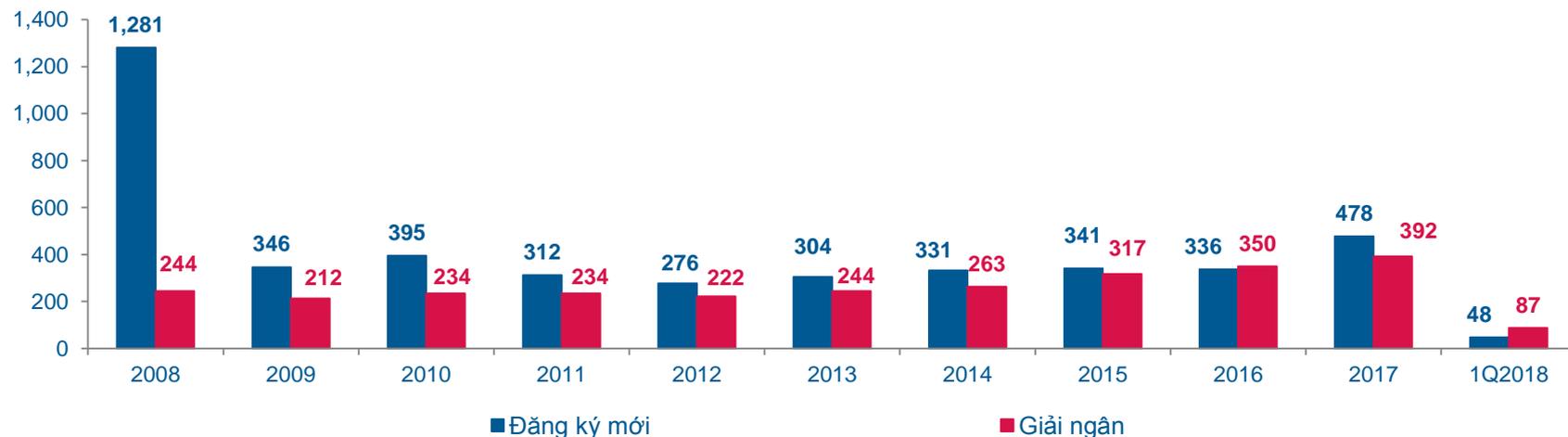


Đầu tư trực tiếp nước ngoài - FDI

FDI Quý I năm 2018 có xu hướng giảm so với cùng kỳ 2017

- ❖ Tính đến 20/3/2018, FDI thu hút 618 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 2,12 tỷ USD, tăng 25,4% về số dự án và giảm 27,3% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017.
- ❖ Có 199 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 1,79 tỷ USD, giảm 54,6% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong Quý I/2018 đạt 3,917 tỷ USD, giảm 43,1% so với cùng kỳ năm 2017.
- ❖ Có 1.285 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 1,89 tỷ USD, tăng 121,6% so với cùng kỳ năm 2017.
- ❖ Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện trong Quý I/2018 ước tính đạt 3,88 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2017.

FDI đăng ký mới và giải ngân (nghìn tỷ đồng)



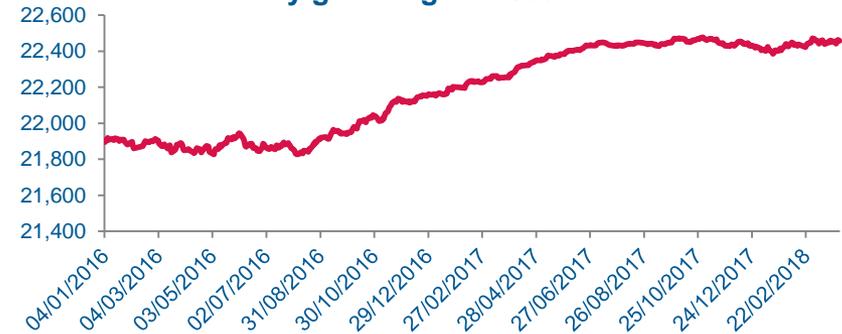
Thị trường ngoại hối ổn định

- ❖ Thanh khoản thị trường thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của nền kinh tế được đáp ứng đầy đủ, kịp thời, hệ thống các TCTD mua ròng ngoại tệ từ tổ chức, cá nhân với khối lượng lớn, từ đó có điều kiện bán lại cho NHNN để bổ sung Dự trữ ngoại hối Nhà nước.
- ❖ Tính đến 31/3/2018, tỷ giá trung tâm của NHNN được điều chỉnh tăng 33 điểm so với cuối năm 2017, đạt mức 22.458 VND/USD.
- ❖ Dự trữ ngoại hối tính đến hết Quý I/2018 đạt mức kỷ lục trên 60 tỷ USD.

Thanh khoản (tính đến 31/3/2018)

- ❖ Tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 3,23% so với cuối năm 2017 (Số liệu đến 22/3/2018)
- ❖ Tín dụng tăng 3,5% so với cuối năm 2017.
- ❖ Huy động vốn của các TCTD tăng 3% so với cuối 2017.
- ❖ Thanh khoản của hệ thống ngân hàng tiếp tục duy trì ở mức ổn định.

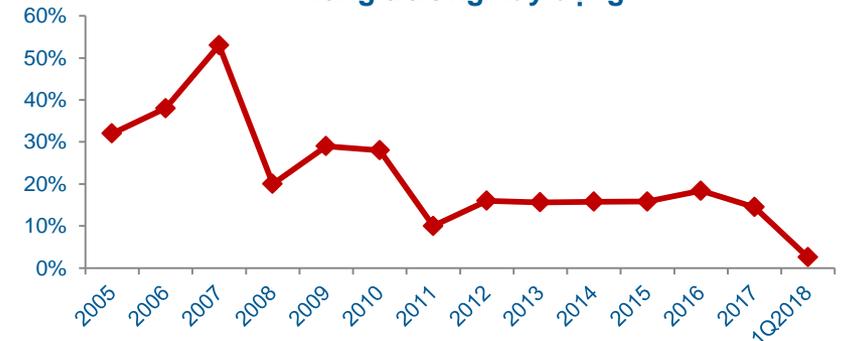
Tỷ giá trung tâm của NHNN



Tăng trưởng tín dụng



Tăng trưởng huy động



3. Điểm nhấn đầu tư

- ❖ Thị phần
- ❖ Vốn điều lệ, tổng nguồn vốn và tổng tài sản
- ❖ Mạng lưới hoạt động
- ❖ Thương hiệu và cơ sở khách hàng
- ❖ Hỗ trợ của cổ đông lớn
- ❖ Quản trị doanh nghiệp và nhân sự

Thị phần lớn:

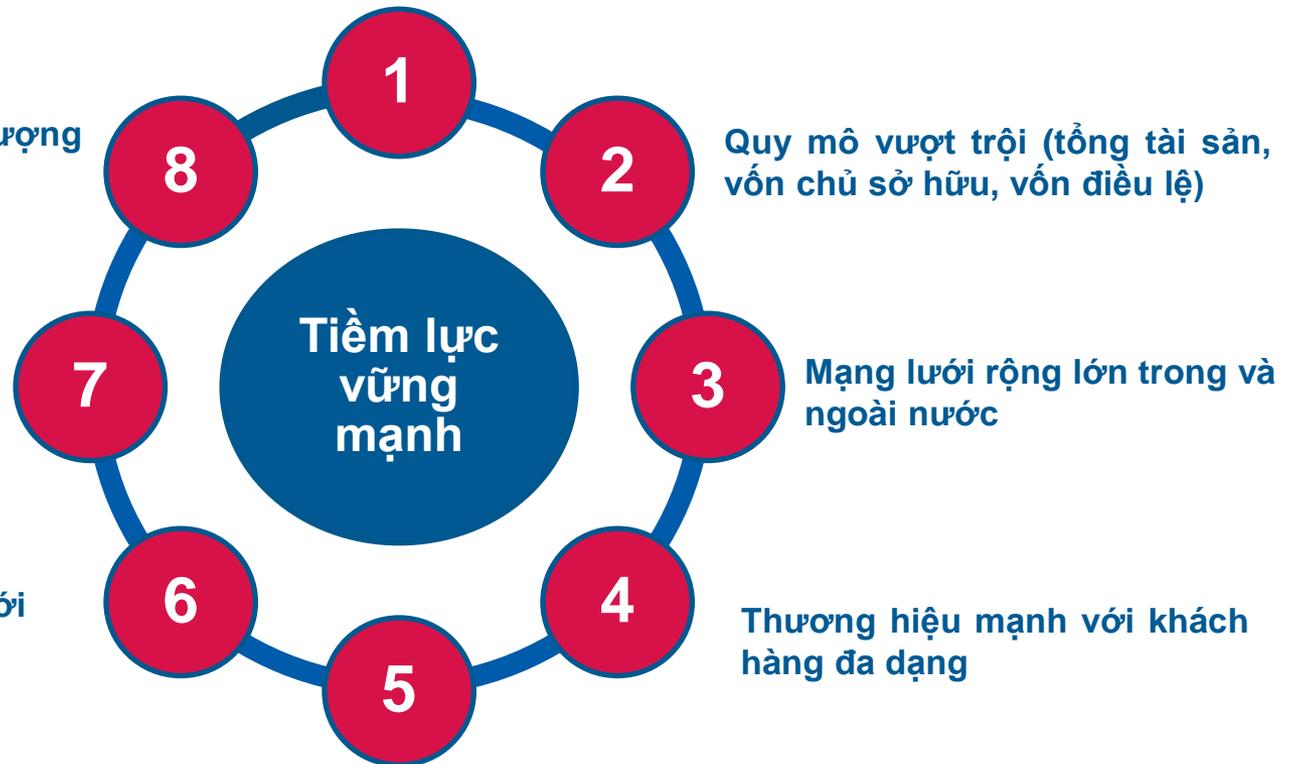
- Cho vay (12,34%)
- Huy động vốn (11,3%)
- NH đầu tư (16,5%)
- Chuyển tiền (15%)
- TTQT & TTTM (13,07%)
- Dịch vụ thanh toán thẻ (22%)

Kết quả kinh doanh ấn tượng trong Quý 1/2018

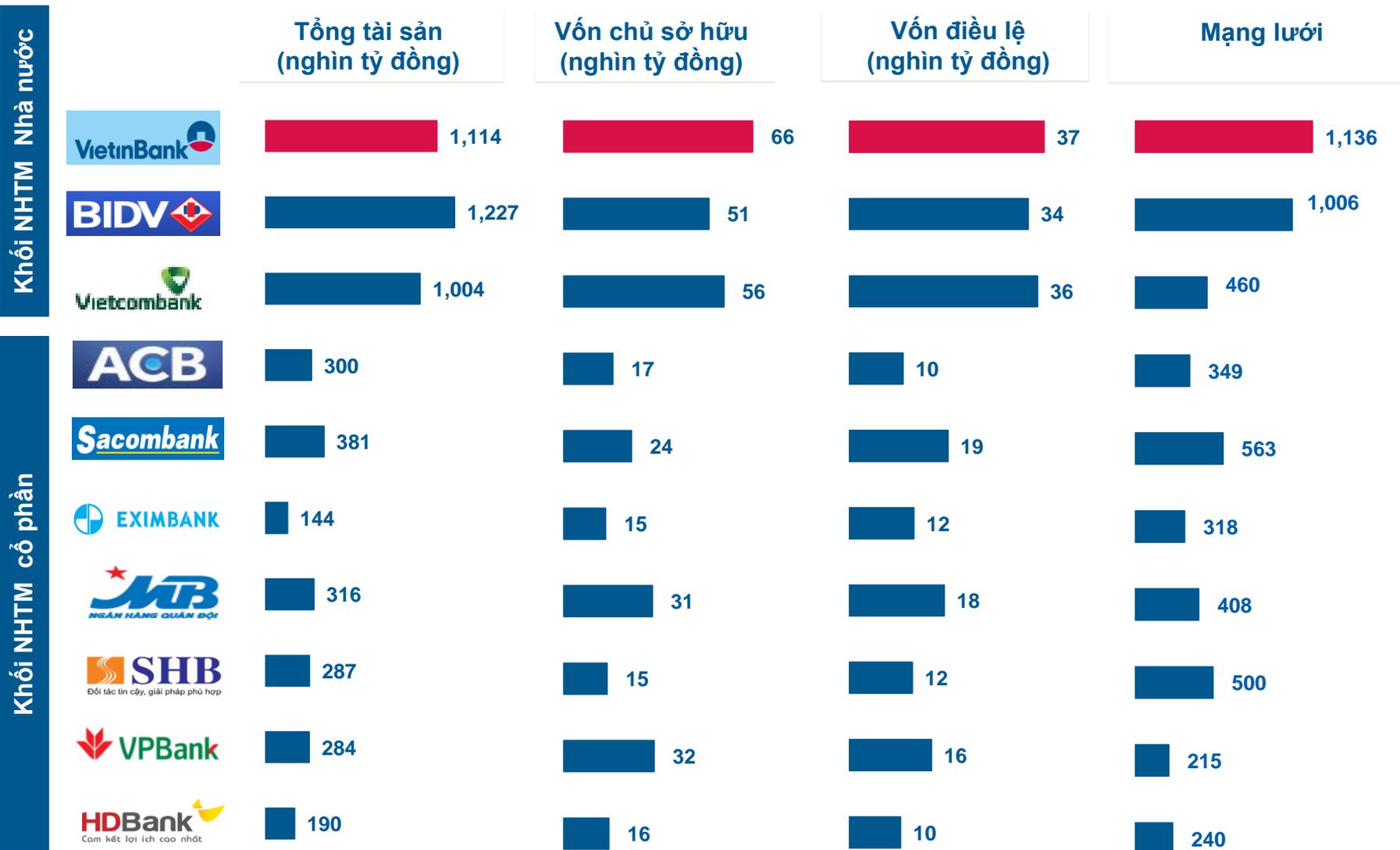
Ban Lãnh đạo giàu kinh nghiệm và nguồn nhân lực có chất lượng

Cơ cấu tổ chức bền vững với công nghệ hiện đại

Cơ cấu cổ đông đa dạng và Hỗ trợ từ các cổ đông lớn (MUFG, IFC)

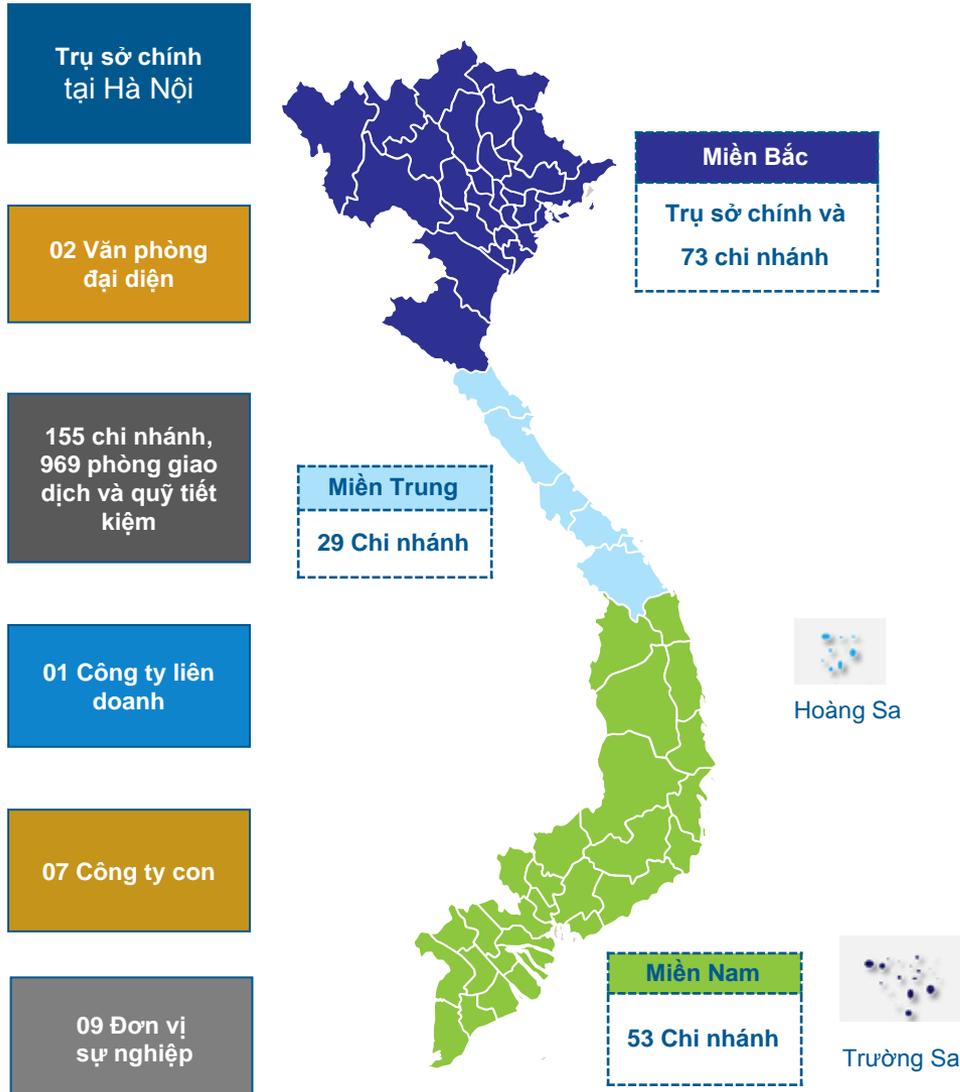


Quy mô vượt trội



Ghi chú: Số liệu đến 31/3/2018
Số liệu mạng lưới cập nhật chỉ có của VietinBank

Mạng lưới rộng khắp



Mạng lưới trong nước:

- Trụ sở chính tại Hà Nội
- 02 Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng và TP.HCM
- 155 Chi nhánh, 969 Phòng giao dịch và Quỹ tiết kiệm ở khắp các tỉnh, thành trên cả nước
- 09 Đơn vị sự nghiệp
- 07 Công ty con (bảo hiểm, chứng khoán, cho thuê tài chính, quản lý quỹ, quản lý tài sản, vàng bạc đá quý, chuyển tiền toàn cầu)
- 01 Công ty liên doanh (Ngân hàng Indovina)
- Gần 2.000 máy ATM

Mở rộng mạng lưới ra nước ngoài:

- 01 Chi nhánh tại Frankfurt, CHLB Đức
- 01 Chi nhánh tại Berlin, CHLB Đức
- 01 Ngân hàng con tại Lào
- 01 Văn phòng đại diện tại Myanmar

VietinBank có quan hệ đại lý với hơn 1.000 ngân hàng ở trên 90 quốc gia trên thế giới

Kế hoạch vươn tầm quốc tế

Hiện tại

Trụ sở chính
tại Hà Nội

155 chi nhánh
969 phòng giao dịch &
quỹ tiết kiệm
02 chi nhánh nước ngoài

03 Văn phòng
đại diện

01 Công ty
liên doanh

07 Công ty con
01 Ngân hàng con

09 Đơn vị
sự nghiệp

Chúng tôi tự hào có quan
hệ ngân hàng đại lý với
trên 1.000 ngân hàng tại
hơn 90 quốc gia

Năm 2018:

- Mở mới PGD tại Champasak
- Nâng cấp PGD Vientiane thành CN
- Chuyển địa điểm TSC VietinBank Lào & thành lập PGD tại địa điểm TSC hiện tại

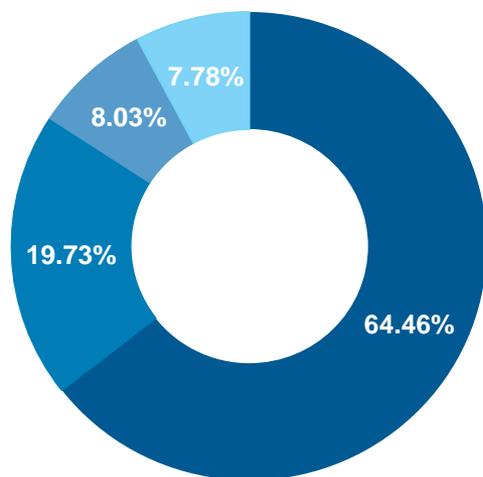
- Mở chi nhánh (CN) tại Frankfurt: tháng 9/2011
- Mở CN tại Lào: tháng 2/2012
- Mở CN tại Berlin: tháng 5/2012
- Mở VPĐD tại Myanmar: năm 2013.
- Nâng cấp CN Lào thành Ngân hàng con: tháng 8/2015
- Nâng cấp PGD Champasak của VietinBank Lào thành CN: tháng 9/2016
- Mở mới PGD Vientiane của VietinBank Lào: tháng 4/2017

Nền tảng khách hàng lớn và vững chắc

VietinBank đã thiết lập mối quan hệ hợp tác tốt đẹp, lâu dài với các doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam và ngày càng mở rộng quan hệ với khách hàng SMEs, FDI và cá nhân.



Cổ đông lớn



- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- MUFG
- IFC
- Cổ đông khác

Hỗ trợ của cổ đông lớn

Cổ đông lớn



Cổ đông Nhà nước



MUFG



IFC

Hỗ trợ

- Năm giữ 64,46% cổ phần trong VietinBank, cổ phần nắm giữ của Chính phủ sẽ không dưới 51% vào bất cứ thời điểm nào.
- Phần lớn các thành viên trong HĐQT được chỉ định bởi Chính phủ.

- MUFG ký thỏa thuận hợp tác kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ các lĩnh vực:
 - Quản lý rủi ro, áp dụng BASEL II
 - Công nghệ thông tin
 - Ngân hàng đầu tư
 - Dịch vụ cho Khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Dịch vụ thu tiền mặt và các hoạt động liên quan.

- IFC ký hợp đồng hợp tác với VietinBank trong năm 2011. Theo cam kết, IFC sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho VietinBank trong các lĩnh vực sau:
 - Quản trị rủi ro
 - Dịch vụ dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
 - Tiết kiệm hiệu quả năng lượng
 - Công nghệ thông tin

Ban Lãnh đạo

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Văn Thắng
Chủ tịch HĐQT



Ông Lê Đức Thọ
Ủy viên HĐQT



Ông Cát Quang Dương
Ủy viên HĐQT



Ông Phùng Khắc Kế
Ủy viên HĐQT



Bà Nguyễn Hồng Vân
Ủy viên HĐQT



Bà Trần Thu Huyền
Ủy viên HĐQT



Ông Hideaki Takase
Ủy viên HĐQT



Ông Hiroshi Yamaguchi
Ủy viên HĐQT

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Lê Đức Thọ
Tổng Giám đốc



Ông Hiroshi Yamaguchi
Phó TGĐ



Bà Lê Như Hoa
Phó TGĐ



Ông Trần Minh Bình
Phó TGĐ



Ông Nguyễn Hoàng Dũng
Phó TGĐ



Ông Nguyễn Đức Thành
Phó TGĐ



Ông Trần Công Quỳnh Lân
Phó TGĐ



Ông Nguyễn Đình Vinh
Phó TGĐ



Nguyễn Hải Hưng
Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Thế Huân
Trưởng BKS



Bà Phạm Thị Thơm
Thành viên BKS



Ông Trần Minh Đức
Thành viên BKS



Bà Phạm Thị Hồng Phương
Thành viên BKS

4. Chiến lược kinh doanh

- ❖ Tâm nhìn và mục tiêu chiến lược
- ❖ Các mục tiêu kế hoạch năm 2018

Tầm nhìn

Trở thành một Tập đoàn tài chính dẫn đầu Việt Nam, ngang tầm khu vực, hiện đại, đa năng, theo chuẩn quốc tế

Mục tiêu

Trở thành Tập đoàn tài chính có quy mô lớn với hiệu quả hoạt động tốt nhất hệ thống ngân hàng Việt Nam vào năm 2020

Chủ điểm chiến lược

- 1 Tăng trưởng quy mô bền vững
- 2 Chuyển dịch cơ cấu thu nhập
- 3 Phát triển hoạt động ngân hàng thanh toán
- 4 Nâng cao năng lực tài chính
- 5 Nâng cao năng suất lao động toàn hàng và quản trị chi phí hiệu quả

Các mục tiêu kế hoạch cụ thể năm 2018



Chú trọng nâng cao năng lực tài chính



Tăng trưởng gắn với hiệu quả, ổn định, bền vững, có chọn lọc



Cải thiện mạnh mẽ chất lượng dịch vụ



Phát triển mạnh dịch vụ, sản phẩm về ngân hàng thanh toán và ngân hàng đầu tư



Nâng cao năng suất lao động, quản trị chi phí hiệu quả



Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và kiểm soát rủi ro

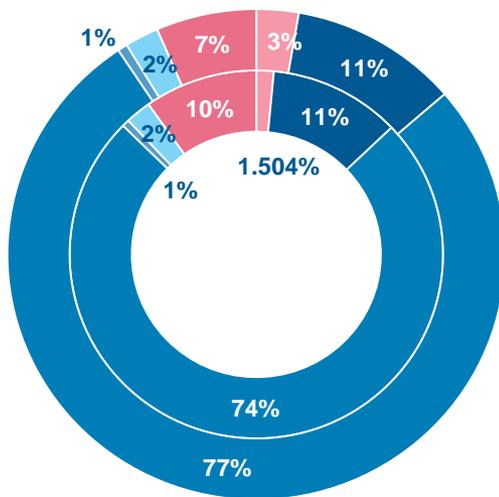
5. Kết quả hoạt động

- ❖ Huy động vốn tăng trưởng ổn định, có tính thanh khoản cao với tỷ trọng lớn từ TT1
- ❖ Tăng trưởng tín dụng cao, nợ xấu được kiểm soát tốt
- ❖ Danh mục đầu tư an toàn và đa dạng
- ❖ Kết quả kinh doanh hiệu quả
- ❖ Kết quả hoạt động so với các ngân hàng khác

Huy động vốn tăng trưởng ổn định

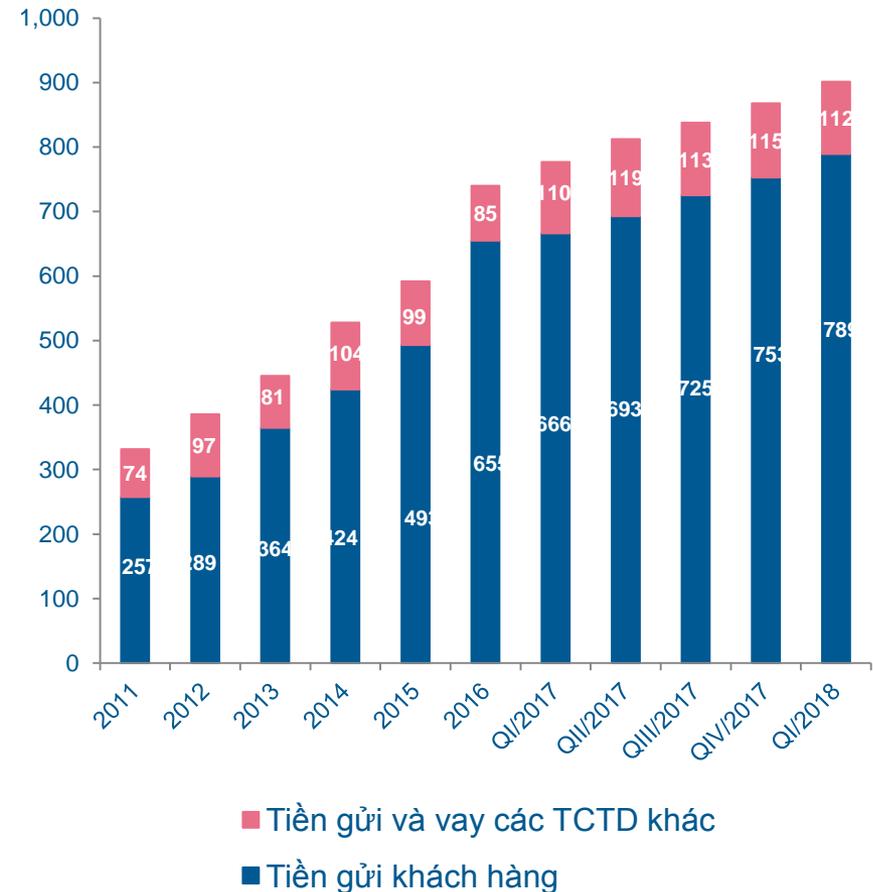
Cơ cấu huy động

Vòng trong: Tại 31/12/2017: 1.011 nghìn tỷ đồng
 Vòng ngoài: Tại 31/3/2018: 1.025 nghìn tỷ đồng



- Vay Chính phủ và NHNN
- Tiền gửi và vay các TCTC khác
- Tiền gửi khách hàng
- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư
- Phát hành giấy tờ có giá
- Nguồn huy động khác

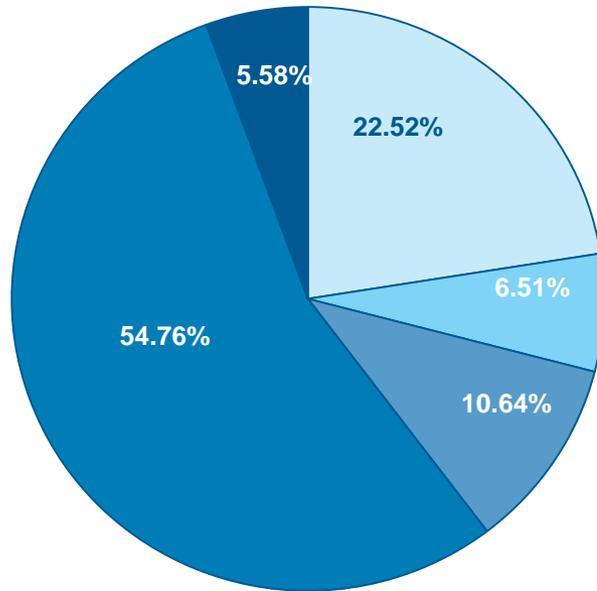
Tiền gửi khách hàng và TCTD (nghìn tỷ đồng)



- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Tiền gửi khách hàng

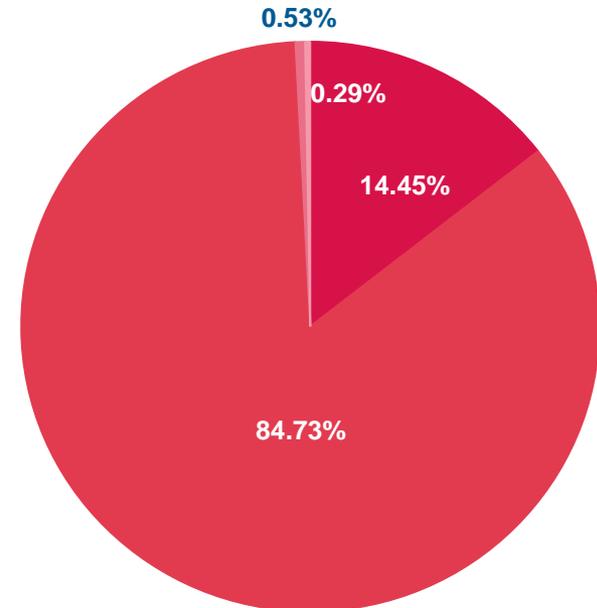
Khả năng thanh khoản cao

Cơ cấu tiền gửi theo loại hình doanh nghiệp
(31/12/2017)



- DNNN (22,52%)
- DN FDI (6,51%)
- Doanh nghiệp khác (10,64%)
- Cá nhân (54,76%)
- Thành phần khác (5,58%)

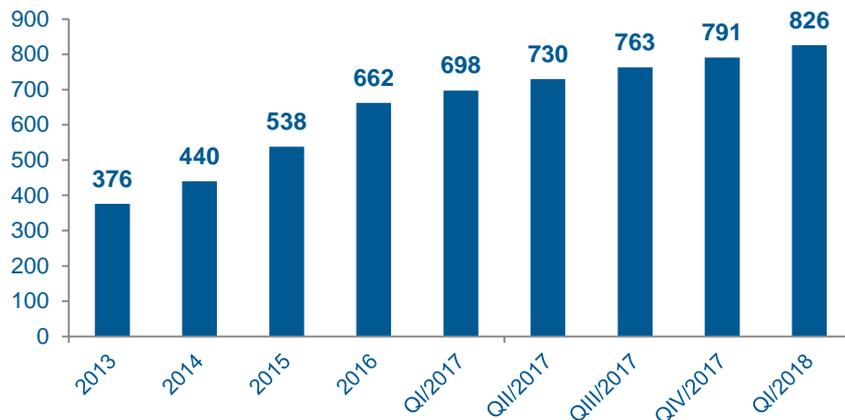
Cơ cấu tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn
(31/3/2018)



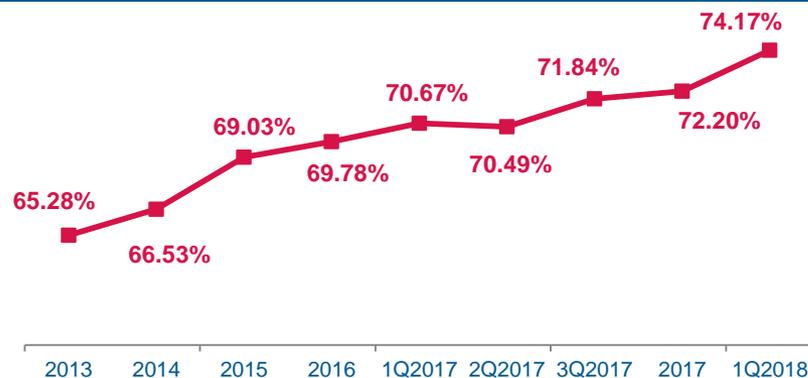
- Tiền gửi không kỳ hạn (14,45%)
- Tiền gửi có kỳ hạn (84,73%)
- Tiền gửi vốn chuyên dụng (0,53%)
- Tiền gửi ký quỹ (0,29%)

Tăng trưởng tín dụng tốt, tỷ lệ LAR ổn định

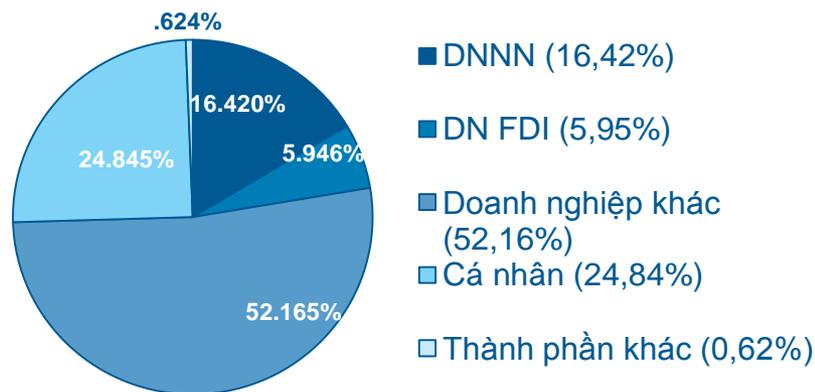
Cho vay khách hàng (nghìn tỷ đồng)



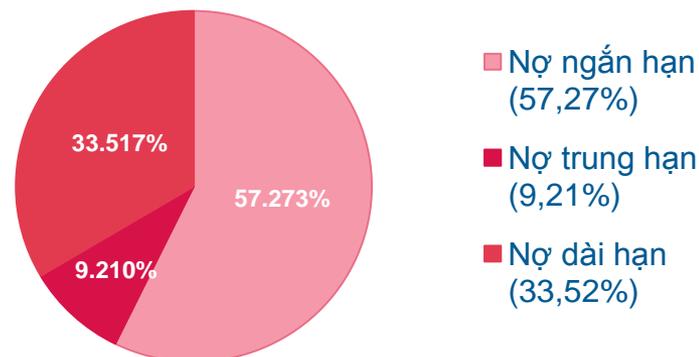
Cho vay/Tổng tài sản (LAR)



Cơ cấu cho vay theo loại hình doanh nghiệp (31/12/2017)

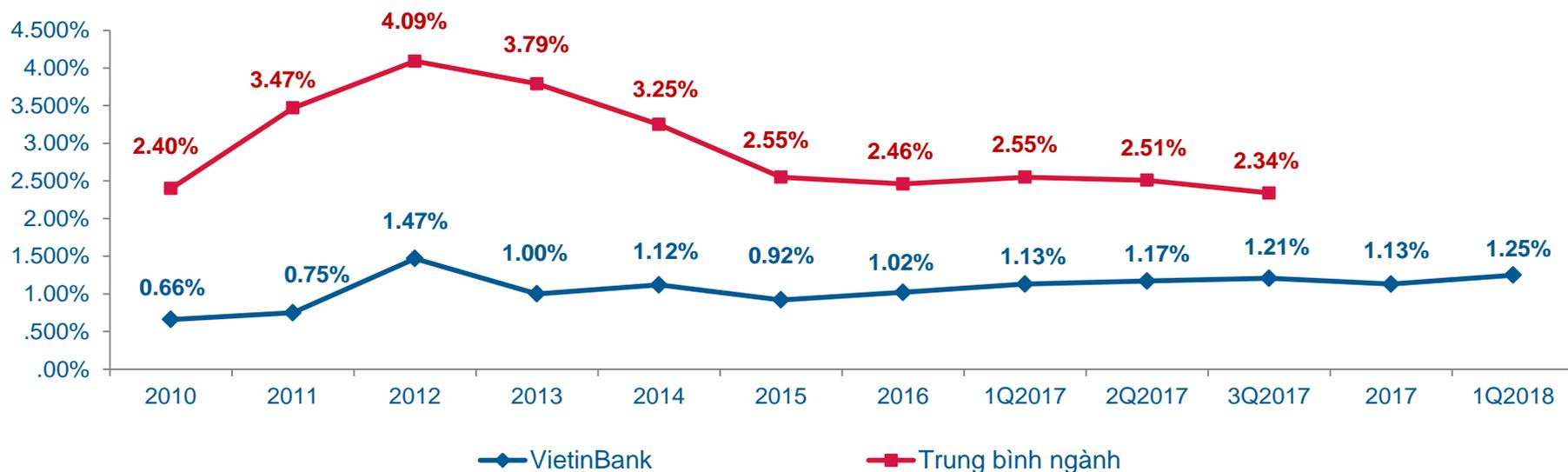


Cơ cấu cho vay theo kỳ hạn (31/3/2018)



Nợ xấu được kiểm soát tốt nhất ngành ngân hàng

Nhóm	1Q2018		2017		3Q2017		2Q2017		1Q2017	
	Giá trị (tỷ đồng)	%								
Nhóm 1 <i>Nợ đủ tiêu chuẩn</i>	812.365	98,31	778.050	98,40	749.271	98,18	717.960	98,34	680.669	97,55
Nhóm 2 <i>Nợ cần chú ý</i>	3.697	0,45	3.627	0,46	4.678	0,61	3.570	0,49	9.157	1,31
Nợ xấu	10.296	1,25	9.011	1,14	9.214	1,21	8.520	1,17	7.917	1,13
Tổng	826.357	100	790.688	100	763.163	100	730.050	100	697.742	100



Quản lý tốt chất lượng tài sản

Hệ thống tín dụng phù hợp

- VietinBank có hệ thống tín dụng phù hợp, cho phép theo dõi các giới hạn cho vay và khẩu vị rủi ro tín dụng.
- Hệ thống tín dụng này của ngân hàng được truyền thông sâu rộng với phân cấp thẩm quyền và các kênh báo cáo rõ ràng.

Thiết lập hạn mức tín dụng cho khách hàng, nhóm khách hàng, lĩnh vực

- Các khoản tín dụng được phân bổ phù hợp theo chủ thể kinh tế và ngành nghề kinh tế, đảm bảo đa dạng hóa danh mục tín dụng, giảm thiểu rủi ro tập trung.
- Chính sách tín dụng thiết lập hạn mức chặt chẽ đối với từng đối tượng.

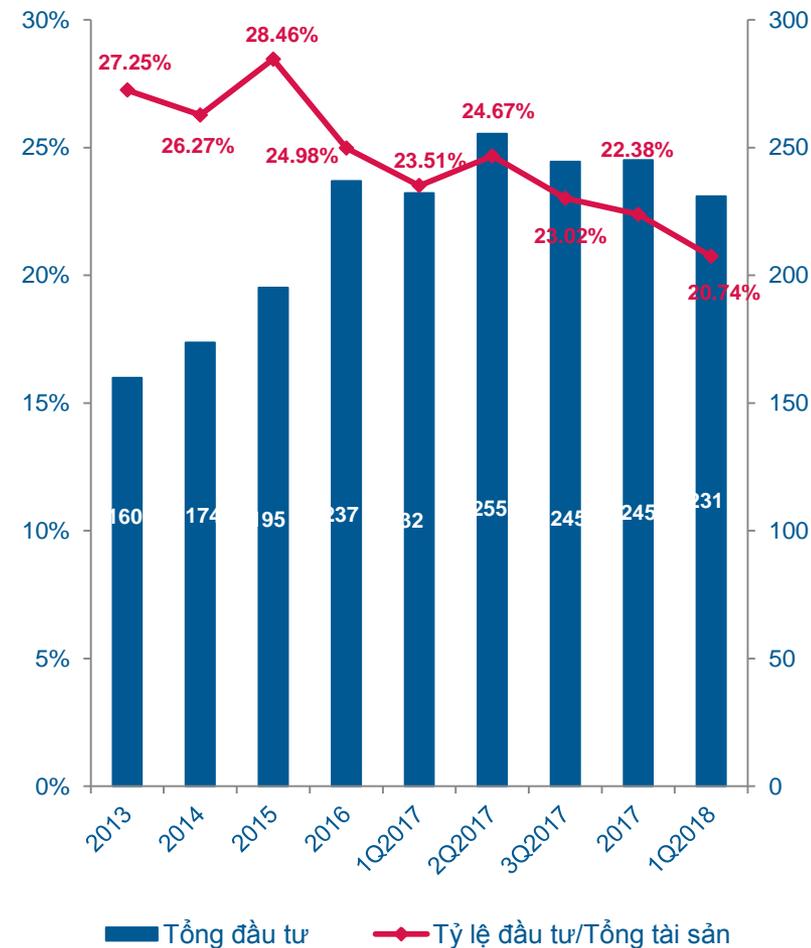
Phân loại tài sản có và đáp ứng các yêu cầu trích lập dự phòng một cách toàn diện

- Phân loại tài sản có toàn diện và chi tiết, xây dựng chính sách và yêu cầu trích lập dự phòng phù hợp với quy định và tiêu chuẩn quốc tế.
- Các quy tắc phân loại nói trên đã mang lại những kết quả tích cực trong việc đo lường các khoản nợ xấu.

Hệ thống quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ

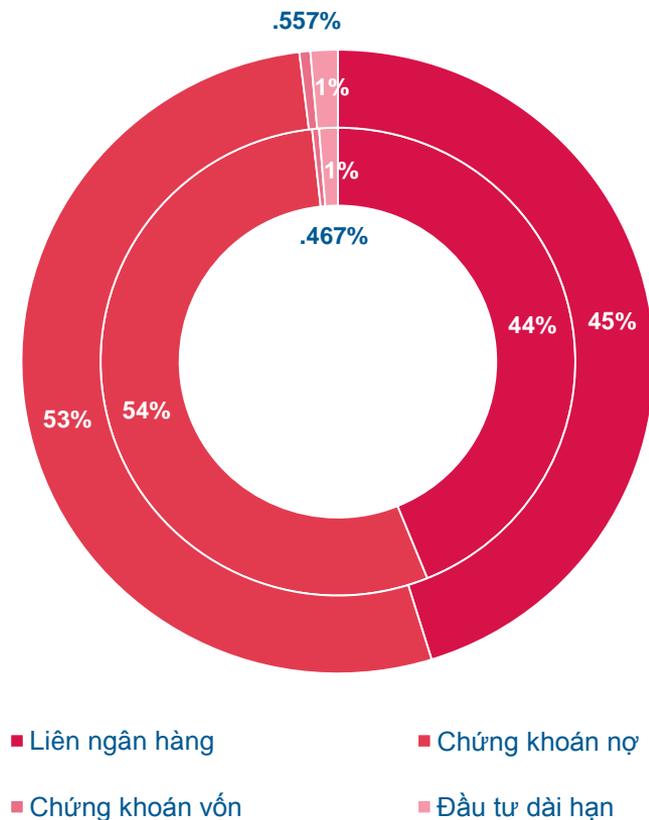
- Hệ thống quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ được áp dụng để tăng cường chất lượng quản lý tài sản trong bối cảnh nền kinh tế đang tăng trưởng.

Danh mục đầu tư (VND, nghìn tỷ đồng)



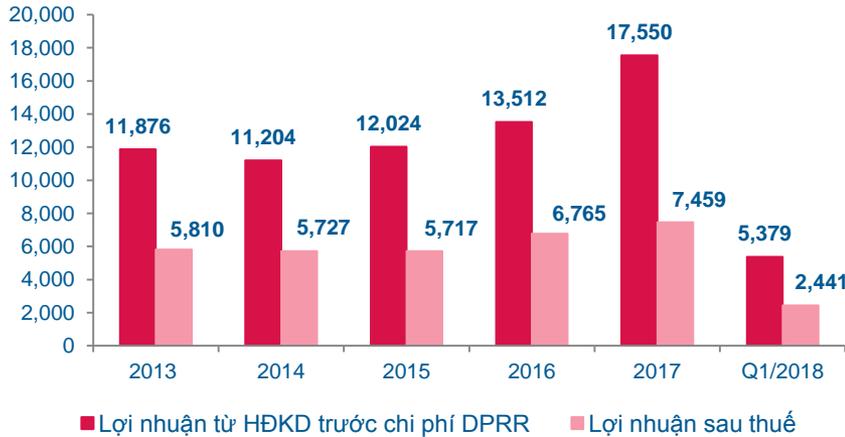
Danh mục đầu tư

Vòng trong: Tại 31/12/2017
 Vòng ngoài: Tại 31/3/2018

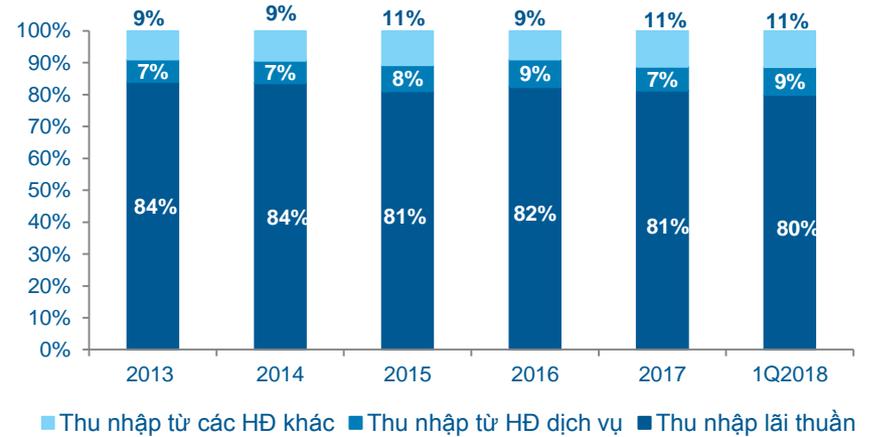


Kết quả kinh doanh hiệu quả

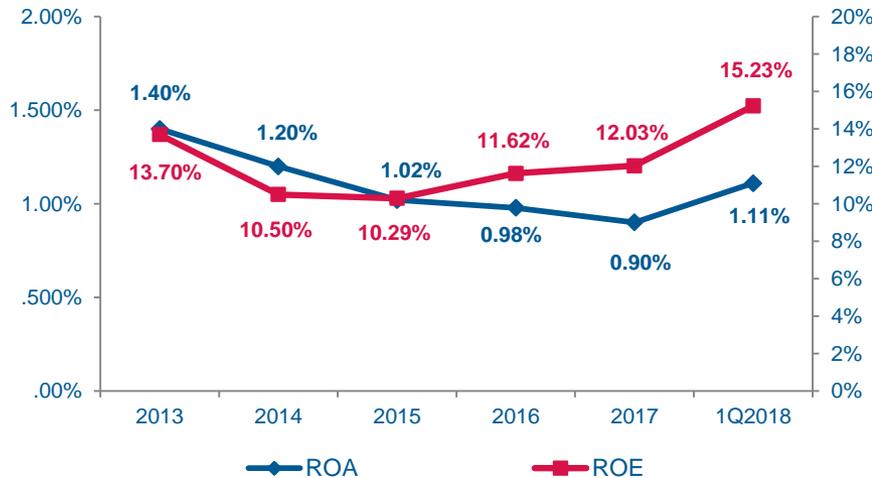
Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)



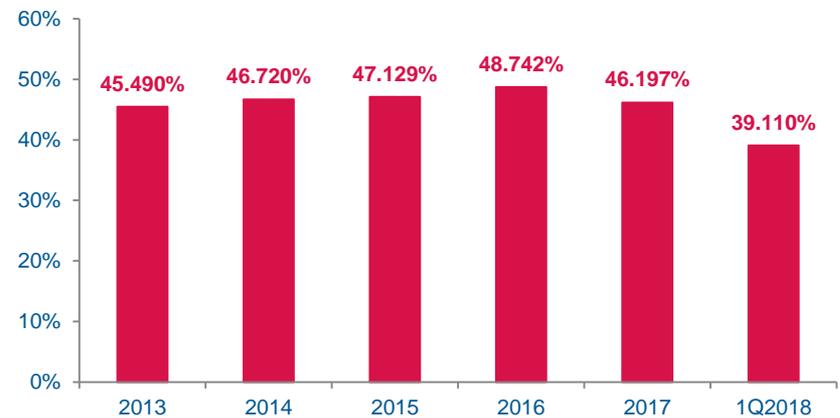
Các khoản thu nhập hoạt động



Các chỉ số tài chính

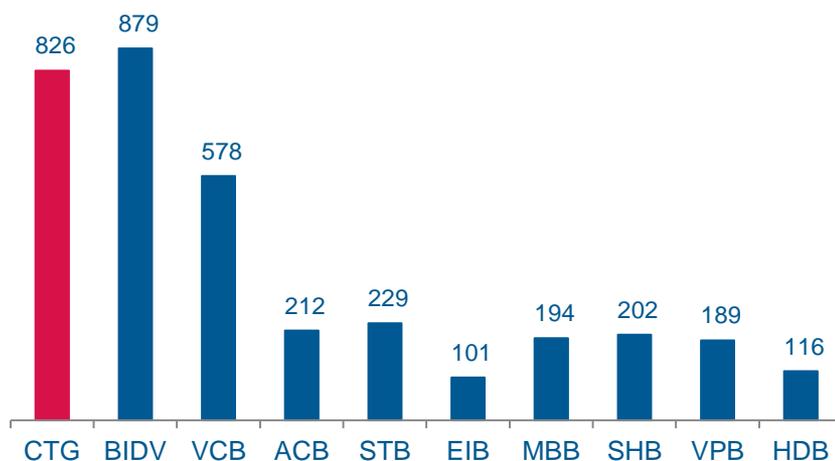


Tỷ lệ Chi phí/Thu nhập

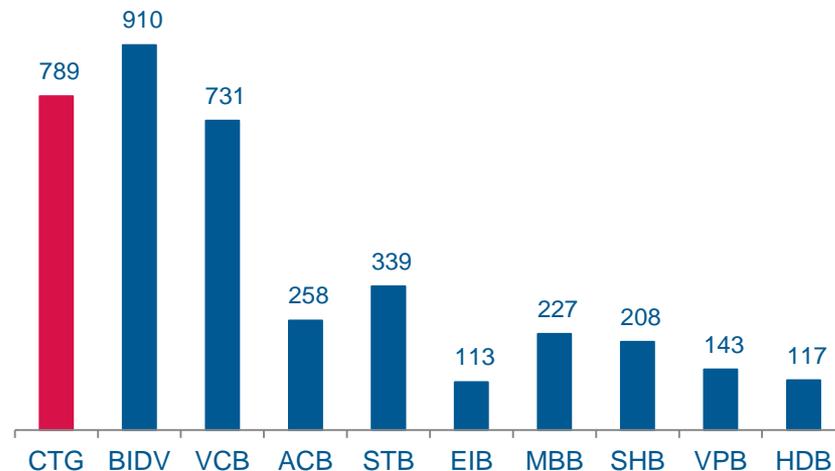


So sánh VietinBank và các ngân hàng – 1Q2018

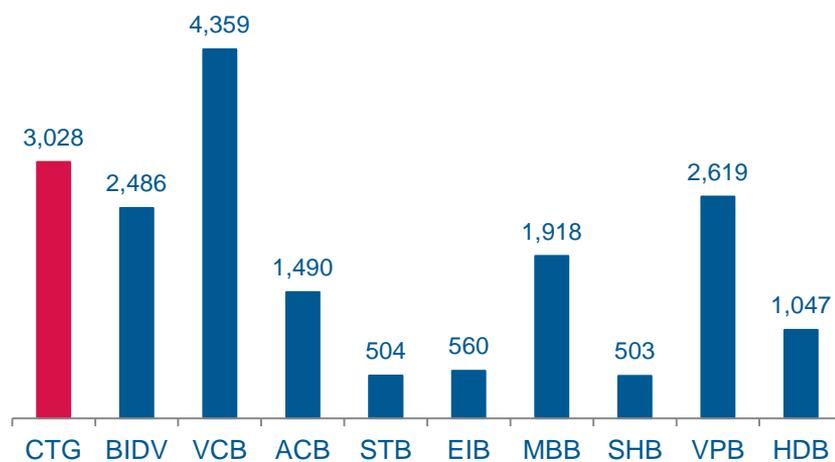
Cho vay khách hàng (nghìn tỷ đồng)



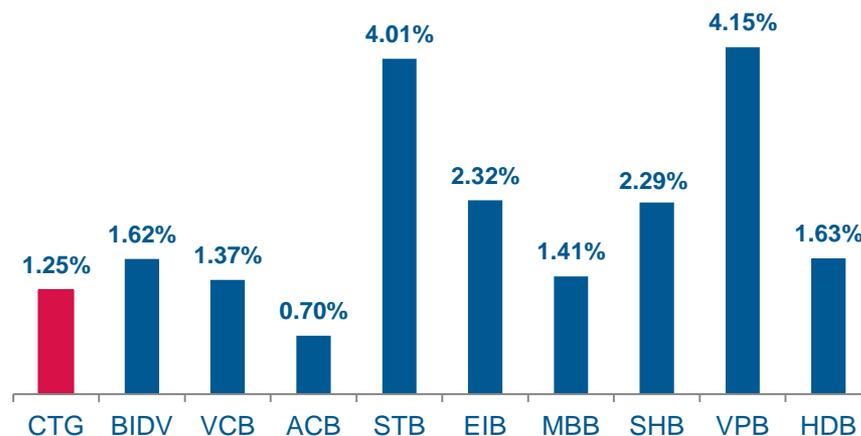
Tiền gửi khách hàng (nghìn tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)



Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ cho vay KH



6. Phụ lục

- ❖ **Giải thưởng và các danh hiệu tiêu biểu**
- ❖ **Hoạt động hiệu quả của các công ty con**
- ❖ **Diễn biến giao dịch cổ phiếu CTG**
- ❖ **Bảng cân đối kế toán**
- ❖ **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**
- ❖ **Website Quan hệ Nhà đầu tư**

Giải thưởng và các danh hiệu tiêu biểu

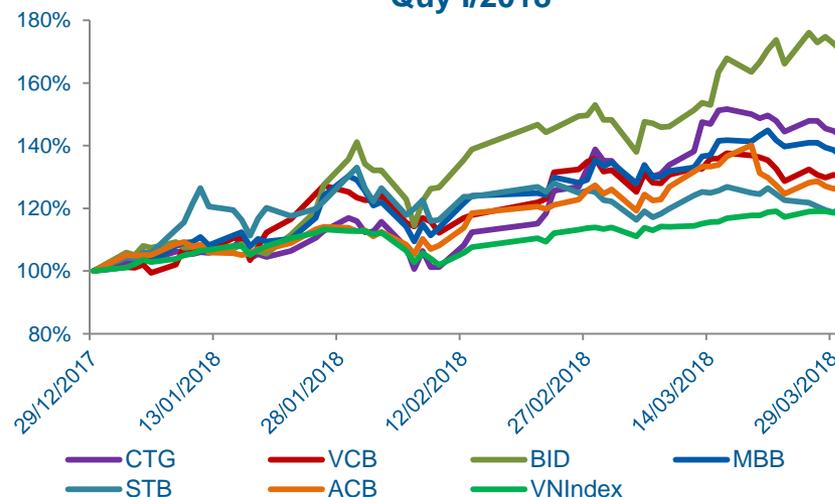
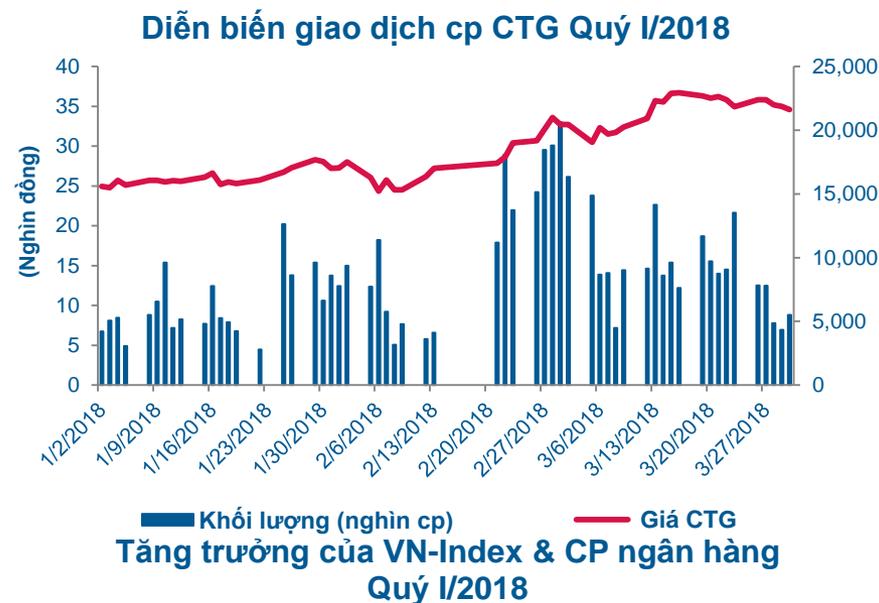
	<p>Lần thứ 6 liên tiếp, VietinBank lọt vào danh sách Forbes Global 2000 (Top 2000 DN lớn nhất thế giới) do tạp chí uy tín của Mỹ Forbes công bố và giữ vị trí ngân hàng số 1 Việt Nam.</p>		<p>Lần thứ 6 lọt vào Top 500 Thương hiệu Ngân hàng giá trị nhất thế giới, giá trị thương hiệu đạt 381 triệu USD, tăng 51,3% so với 2017, sức mạnh thương hiệu hạng AA-; Xếp hạng 310 (cao nhất trong các ngân hàng Việt Nam); thứ 3 trong Top các ngân hàng tăng hạng nhiều nhất; thứ 24 trong xếp hạng các ngân hàng ASEAN</p>
	<p>VietinBank được Tạp chí Global Banking & Finance Review trao giải thưởng “Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2017” và “Ngân hàng SME phát triển nhanh nhất Việt Nam 2017”.</p>		<p>Lần thứ 14 liên tiếp VietinBank được trao danh hiệu Thương hiệu mạnh Việt Nam và cũng là lần thứ 14 liên tiếp giữ vững vị trí Top dẫn đầu</p>
	<p>VietinBank được The Banker xếp hạng 376 trong Bảng xếp hạng Top 1000 ngân hàng toàn cầu (Top 1000 World Banks 2017), tăng 6 bậc so với năm 2016 và là ngân hàng giữ thứ hạng cao nhất trong các ngân hàng Việt Nam được xếp hạng.</p>		<p>VietinBank cùng lúc nhận 4 giải thưởng của JCB: Ngân hàng dẫn đầu về doanh số thanh toán thẻ; doanh số sử dụng thẻ; số lượng thẻ phát hành; và số lượng sản phẩm mới. Đồng thời, VietinBank cũng được Visa trao 4 giải thưởng.</p>
	<p>VietinBank được The Asian Banker bình chọn và trao 4 giải thưởng lớn gồm: Dự án Phân tích dữ liệu tốt nhất; Dự án Ngân hàng lõi tốt nhất; Ngân hàng SME của năm; Ngân hàng tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam.</p>		<p>VietinBank tiếp tục lọt vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500. Đồng thời cũng là ngân hàng giữ vị trí cao nhất trong Top 10 trong Bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất năm 2017; Top 10 Doanh nghiệp niêm yết uy tín năm 2017.</p>
	<p>Tại giải Sao Khuê 2017, 2 sản phẩm VietinBank được vinh danh là Hệ thống kết nối thanh toán với các trung gian tài chính (BankPay) và Giải pháp thanh toán dịch vụ công trực tuyến (eGPS).</p>		<p>VietinBank đã được Global Finance vinh danh giải thưởng “Ngân hàng cung cấp dịch vụ Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam năm 2018” và “Đơn vị cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất thế giới” .</p>

Hoạt động hiệu quả của các công ty con

Tên công ty		Vốn điều lệ tại ngày 31/3/2018 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của VietinBank (%)	Lợi nhuận trước thuế tại ngày 31/3/2018 (Tỷ đồng)
<i>Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào</i>		1.122,9	100%	34,68
<i>Công ty Cho thuê tài chính VietinBank</i>		1.000	100%	35,12
<i>Công ty Quản lý quỹ VietinBank</i>		950	100%	48,65
<i>Công ty Chứng khoán VietinBank</i>		904,2	75,61%	58,74
<i>Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm VietinBank</i>		500	97,83%	27,84
<i>Công ty Kinh doanh vàng bạc đá quý VietinBank</i>		300	100%	2,93
<i>Công ty Quản lý Nợ và Khai thác tài sản VietinBank</i>		120	100%	1,64
<i>Công ty Chuyển tiền toàn cầu VietinBank</i>		50	100%	13,46

Diễn biến giao dịch cổ phiếu CTG Quý I/2018

Chỉ tiêu	Giá trị
Giá phiên giao dịch đầu năm 2018 (02/01/2018)	24.950 đồng/cp
Giá phiên giao dịch cuối Q1.2018 (30/3/2018)	34.600 đồng/cp
Biến động giá trong Q1.2018	24.350 – 36.700 đồng/cp
Khối lượng giao dịch	1.081.823.651 cp
Giá trị giao dịch	15.089 tỷ đồng
Khối lượng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài	Mua ròng 117.240 cp
Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	30%
EPS	2.103 đồng/cp
P/E (30/3/2018)	17,33x
BVPS	17.025 đồng/cp
P/B (30/3/2018)	1,95x



Bảng cân đối kế toán

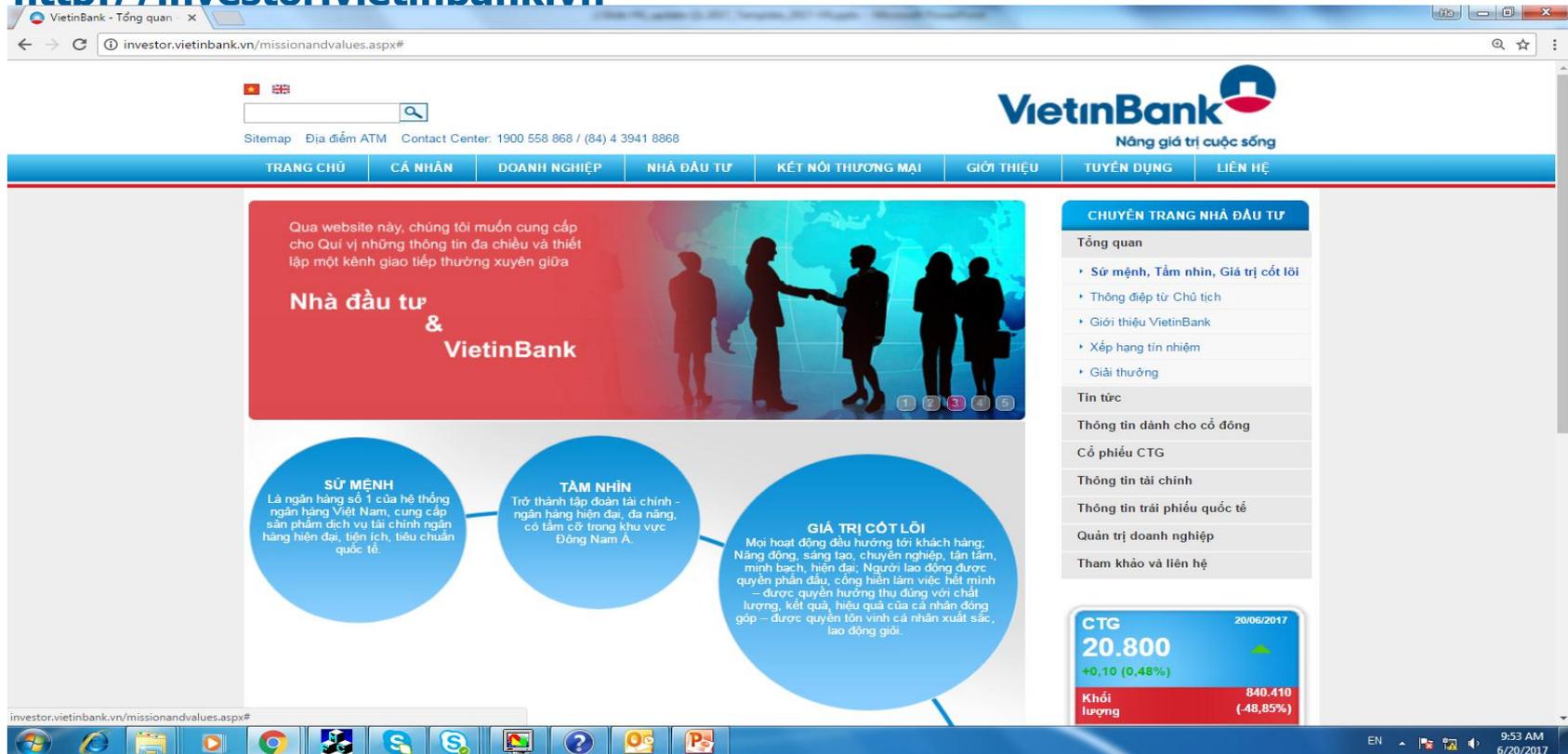
ĐVT: Tỷ đồng	2013	2014	2015	2016	2017	1Q2018
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2.833	4.631	5.091	5.187	5.980	6.459
Tiền gửi tại NHNN	10.160	9.876	11.893	13.503	20.756	14.179
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	73.079	75.434	66.019	94.469	107.510	104.458
Chứng khoán kinh doanh	655	3.648	3.346	1.895	3.529	4.331
Công cụ TC phái sinh và các tài sản tài chính khác	164	0	0	683	529	652
Cho vay khách hàng	376.289	439.869	538.080	661.988	790.688	826.357
DPRR cho vay khách hàng	(3.300)	(4.367)	(4.550)	(6.862)	(8.303)	(10.047)
Chứng khoán đầu tư	83.002	93.404	120.024	134.227	128.393	118.457
Góp vốn, đầu tư dài hạn	3.113	3.787	3.892	3.203	3.114	3.215
Tài sản cố định	7.080	8.895	8.666	10.615	11.437	11.262
Tài sản có khác	23.292	26.064	27.022	29.792	31.427	34.772
Tổng tài sản có	576.368	661.242	779.483	948.699	1.095.061	1.114.095
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	147	4.731	13.227	4.808	15.207	28.085
Tiền gửi và vay các TCTD khác	80.465	103.770	99.169	85.152	115.159	111.967
Tiền gửi của khách hàng	364.497	424.181	492.960	655.060	752.935	782.273
Các công cụ TC phái sinh và các khoản nợ TC khác	0	416	118	0	0	0
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	32.425	32.022	54.237	6.075	6.364	6.501
Phát hành giấy tờ có giá	16.565	5.294	20.860	23.849	22.502	22.502
Các khoản nợ khác	27.982	35.569	42.802	113.354	119.129	89.596
Tổng nợ phải trả	522.081	605.983	723.373	885.727	1.031.296	1.047.923
Vốn của TCTD	46.206	46.209	46.209	46.208	46.209	46.209
<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>37.234</i>	<i>37.234</i>	<i>37.234</i>	<i>37.234</i>	<i>37.234</i>	<i>37.234</i>
Quỹ của TCTD	3.374	4.346	5.275	6.367	7.476	7.484
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	318	338	442	480	551	569
Lợi nhuận chưa phân phối	4.177	4.141	3.942	7.083	9.234	11.603
Vốn chủ sở hữu	54.075	55.259	56.110	60.399	63.765	66.172
Lợi ích của cổ đông thiểu số	213	225	242	260	295	306
Tổng nguồn vốn	576.368	661.242	779.483	948.699	1.095.061	1.114.095

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: Tỷ đồng	2013	2014	2015	2016	2017	1Q2018
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	44.281	41.357	42.472	52.991	65.277	17.611
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(26.004)	(23.495)	(23.633)	(30.586)	(38.204)	(10.377)
Thu nhập lãi thuần	18.277	17.862	18.839	22.405	27.073	7.234
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	2.097	2.117	2.651	3.334	4.302	1.245
Chi phí hoạt động dịch vụ	(577)	(939)	(1.191)	(1.636)	(2.447)	(652)
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	1.520	1.179	1.460	1.698	1.855	592
Lãi /lỗ thuần từ HĐKD ngoại hối	291	387	20	685	710	234
Lãi /lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	20	192	129	184	325	239
Lãi /lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	8	(154)	53	41	(81)	80
Lãi /lỗ thuần từ hoạt động khác	1.495	1.398	2.202	1.299	1.995	357
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	173	166	41	150	743	99
Thu nhập ngoài lãi	3.507	3.169	3.905	4.057	5.547	1.601
Tổng thu nhập	21.784	21.031	22.744	26.462	32.620	8.835
Chi phí hoạt động	(9.910)	(9.804)	(10.719)	(12.871)	(15.070)	(3.455)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí DPRR tín dụng	11.874	11.226	12.024	13.592	17.550	5.379
Chi phí DPRR tín dụng	(4.123)	(3.923)	(4.679)	(5.022)	(8.344)	(2.351)
Tổng lợi nhuận trước thuế	7.751	7.303	7.345	8.569	9.206	3.028
Chi phí thuế TNDN	(1.943)	(1.576)	(1.629)	(1.712)	(1.747)	(587)
Lợi nhuận sau thuế	5.808	5.728	5.717	6.858	7.459	2.441
Lợi ích của cổ đông thiểu số	(16)	(15)	(19)	(20)	(27)	(12)
Lợi nhuận thuần sau thuế của chủ sở hữu	5.792	5.713	5.698	6.838	7.432	2.429

Website Quan hệ Nhà đầu tư

<http://investor.vietinbank.vn>



The screenshot shows the website investor.vietinbank.vn with the following content:

- Header:** VietinBank logo, slogan "Nâng giá trị cuộc sống", and navigation menu: TRANG CHỦ, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP, NHÀ ĐẦU TƯ, KẾT NỐI THƯƠNG MẠI, GIỚI THIỆU, TUYỂN DỤNG, LIÊN HỆ.
- Main Content:**
 - Introductory text: "Qua website này, chúng tôi muốn cung cấp cho Quý vị những thông tin đa chiều và thiết lập một kênh giao tiếp thường xuyên giữa Nhà đầu tư & VietinBank".
 - Three blue circles highlighting key values:
 - SỨ MỆNH:** Là ngân hàng số 1 của hệ thống ngân hàng Việt Nam, cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng hiện đại, tiên ích, tiêu chuẩn quốc tế.
 - TÂM NHÌN:** Trở thành tập đoàn tài chính - ngân hàng hiện đại, đa năng, có tầm cỡ trong khu vực Đông Nam Á.
 - GIÁ TRỊ CỐT LÕI:** Mọi hoạt động đều hướng tới khách hàng: Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, tận tâm, minh bạch, hiện đại; Người lao động được quyền phân đấu, cống hiến làm việc hết mình - được quyền hưởng thu đúng với chất lượng, kết quả, hiệu quả của cá nhân đóng góp - được quyền tôn vinh cá nhân xuất sắc, lao động giỏi.
- Right Sidebar:**
 - CHUYÊN TRANG NHÀ ĐẦU TƯ**
 - Tổng quan
 - Sứ mệnh, Tâm nhìn, Giá trị cốt lõi
 - Thông điệp từ Chủ tịch
 - Giới thiệu VietinBank
 - Xếp hạng tín nhiệm
 - Giải thưởng
 - Tin tức
 - Thông tin dành cho cổ đông
 - Cổ phiếu CTG
 - Thông tin tài chính
 - Thông tin trái phiếu quốc tế
 - Quản trị doanh nghiệp
 - Tham khảo và liên hệ
- Market Data Widget:** CTG 20.800 (+0.10 (0.48%)) as of 20/06/2017. Khối lượng: 840.410 (-48,85%).

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:

Ban Thư ký HĐQT

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Email: investor@vietinbank.vn

Tel: 84-24-3 941 3622

Trân trọng cảm ơn!

Tuyên bố trách nhiệm:

Bài trình bày này sử dụng báo cáo tài chính và các nguồn tin đáng tin cậy khác, tuy nhiên chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Người đọc chỉ nên sử dụng bài trình bày này như một nguồn thông tin tham khảo. Những thông tin trong bài trình bày có thể được cập nhật theo thời gian và chúng tôi không có trách nhiệm thông báo về những sự thay đổi này.